

**Hội thảo quốc tế về h^ong nghiệp
Việt Nam**

**H^ong nghiệp tại Burkina Faso : những điểm t^ong đồng và khác
biệt với hệ thống h^ong nghiệp tại Pháp.**

Rasmata NABALOUM

**Giảng viên khoa Tâm lý
Tr^uờng đại học Ouagadougou
Burkina Faso**

Từ khóa chính : h- ớng nghiệp, Burkina Faso, bối cảnh xã hội, chủ nghĩa tập thể hóa, hệ thống tr- ờng học, giai đoạn chuyển đổi, tuyển chọn, lựa chọn ngành học.

Tóm tắt :

Đi từ những thực hành hiện tại về h- ớng nghiệp tại Burkina Faso (tổ chức, hoạt động, gò bó), chúng ta phân tích sự liên tục và những gián đoạn giữa hệ thống h- ớng nghiệp này (kế thừa một phần từ sự hình thành, thực hành pháp) và hệ thống h- ớng nghiệp của Pháp.

Nếu nh- trong các khái niệm, và thực hành mong muốn bởi giáo giới, hệ thống đ- ọc bắt chước nguyên xi những gì diễn ra tại Pháp, vẫn có nhiều điểm khác chủ yếu do những đặc thù bối cảnh xã hội (chủ nghĩa tập thể hóa) và đặc thù bối cảnh nhà tr- ờng (tình trạng kém phát triển). Những đặc thù này đ- ồng nhiên không phải là không có tác động về thực hành của học sinh, của gia đình, của nhà tr- ờng trong lĩnh vực h- ớng nghiệp.

Càng tiến lên trong lộ trình học tập, càng có nhiều điểm khác biệt phân cấp theo thứ bậc. Đối diện với những suy nghĩ bất bình đẳng của xã hội về các hạng, những khóa đào tạo, đối diện với quân số, h- ớng nghiệp là giải pháp phân bổ học sinh trong các ngành học khác nhau. Hệ thống giáo dục cung cấp các khóa đào tạo đa dạng, phân cấp theo thứ bậc. "Nhà tr- ờng trang bị cho học sinh những năng lực khác nhau, ấn định theo cấp bậc t- ớng ứng với nhữg bậc thang phân chia công việc trong xã hội. Để làm đ- ọc điều này, hệ thống giáo dục thiết lập các chuyên ngành, lựa chọn, tuyển chọn, h- ớng" (Charlot B, 1987, p.110).

H- ớng nghiệp ngày nay là một đ- ợc mất xã hội, kinh tế và chính trị trong thế giới, cũng nh- ở Burkina Faso.

Trong bối cảnh Burkina Faso, bằng chuyên ngành đào tạo khá hạn chế, "cung" ngay trong các chuyên ngành đào tạo cũng hạn chế. Chúng ta có thể hiểu đ- ợc sự khác biệt của các yêu cầu (những chuyên ngành rất đ- ợc - a chuộng và một số khác ít đ- ợc - a chuộng)¹ do có sự phân cấp các chuyên ngành, các hình thức đào tạo và số l- ợng đào tạo. Các cơ cấu h- ớng nghiệp truyền thống tại Burkina Faso tồn tại từ năm 1970 đã chỉ ra những giới hạn, và phải đối mặt với những vấn đề của h- ớng nghiệp giáo dục (hệ

¹ Theo nguồn của SAOI, các chuyên ngành đ- ợc - a chuộng nhiều nhất là quản lý kinh tế, luật, y, tiếng Anh, xã hội học.

t- t- ởng nổi trội trong lĩnh vực h- ớng nghiệp hiện nay trao cho mỗi học sinh trách nhiệm về chính bản thân họ), Burkina Faso đã tự trang bị những cơ cấu nh- CIOSPB và SAOI² (mức độ cao hơn).

Chọn lựa một chuyên ngành đào tạo luôn là một thử thách với học sinh và gia đình, cũng nh- cho cơ quan đã quen quản lý một cách độc đoán các luận học sinh không ngừng tăng so với cơ sở hạ tầng tiến triển chậm.

Đối với phần lớn học sinh, sự do dự nổi trội nếu không có lựa chọn do gia đình đ- a ra, hoặc bắt ch- ớc một cách máy móc, có nghĩa là theo những lựa chọn nhiều nhất vào thời điểm đó.

Với một số khác, họ tính toán mức l- ơng dựa trên một phép tính rất chủ quan những lợi ích thu đ- ợc từ đào tạo. Ví dụ, uy thế xã hội, l- ơng, hoặc gia nhập dễ dàng.

Học sinh và phụ huynh học sinh (theo nghĩa rộng), đối diện với bối cảnh kinh tế đất n- ớc và những vấn đề việc làm, th- ờng dựa trên uy thế xã hội của một chuyên ngành đào tạo (đầu ra của chuyên ngành đó). Uy thế đó nhìn nhận nh- mức l- ơng chủ yếu giả định có vẻ nh- là những tiêu chí lựa chọn (điều này giải thích sự lựa chọn hàng loạt một số chuyên ngành đích có nhiều lợi ích chuyên môn và xã hội về sau). Mặt khác, sự gia nhập việc làm dễ dàng (tìm đ- ợc việc làm ngay sau khi học) cũng là một yếu tố quan trọng lựa chọn trong bối cảnh thất nghiệp. Nếu thêm vào những nhân tố trên các tiêu chí học đ- ờng (điểm, điểm trung bình, loại) và các tham biến tiểu sử xã hội đóng góp vào việc hình thành lựa chọn h- ớng nghiệp, chúng ta có thể hiểu sự tác động qua lại giữa các tiêu chí giải thích sự khó khăn trong lựa chọn³.

1. Hệ thống h- ớng nghiệp của Burkina Faso : hướng nghiệp thừa h- ớng hệ t- t- ởng và thực hành của hệ thống Pháp.

H- ớng nghiệp học đ- ờng và chuyên môn tại Burkina Faso kế thừa hệ t- t- ởng và thực hành nổi trội trong lĩnh vực h- ớng nghiệp hiện nay. Cần phải khiên mỗi cá nhân có trách nhiệm trong việc lựa chọn ngành học và nghề nghiệp. Ng- ời ta trao cho mỗi cá nhân trách nhiệm tự xây dựng chính bản thân. Đây là một mô hình nổi trội (ngay trong các gia đình) trong lĩnh vực h- ớng nghiệp trên thế giới.

² CIOSPB : Trung tâm Quốc gia Thông tin nhà tr- ờng, chuyên môn và Học bổng
SAOI : Ban đón nhận, h- ớng nghiệp và thông tin.

Làm thế nào để các đối tượng trong đào tạo trở thành những đối tác chủ động trong học nghiệp, lộ trình học tập và chuyên môn. Trong cách tiếp cận này, mỗi đối tượng (học sinh, sinh viên) đều có một “vị thế”, một vai trò trong hệ thống nhà trường và học nghiệp.

Burkina Faso kế thừa những khái niệm nổi trội trong lĩnh vực học nghiệp. Hệ thống nhà trường Châu Phi nói chung và của Burkina Faso nói riêng là bản sao (đôi khi thành công, đôi khi mờ nhạt) của hệ thống giáo dục Pháp trên nhiều mặt (tổ chức, hoạt động...). Hệ thống học nghiệp cũng như vậy, bởi đây chỉ là một mặt của hệ thống giáo dục cũng như sự phát triển, hoặc chất lượng của hệ thống giáo dục.

Với sự ra đời của CIOSPB⁴ cách đây một thập kỷ (năm 1994), các hoạt động thông tin, tư vấn, học dẫn, các nhà chính sách đã có một bước ngoặt quyết định khi gắn kết hệ thống nổi trội này muốn giúp các cá nhân trong đào tạo tự xây dựng dự định bằng việc cải thiện kiến thức về chính mình (theo nghĩa khả năng, tiềm năng, lợi ích, giá trị, động lực) và kiến thức của họ về môi trường đào tạo hoặc môi trường xã hội, chuyên môn.

Nhận thức được lợi ích của học nghiệp, và để giảm thiểu khoảng cách giữa mong đợi của học sinh, sinh viên với những tiêu chí học nghiệp ở những cấu trúc quản lý luồng học sinh, một số cấu trúc đã ra đời, trong đó có CIOSPB. Cơ quan này hoạt động ở giai đoạn đầu cho phép học sinh có một lựa chọn sáng suốt. Ở những năm học nghiệp lớp 6 và lớp 9, giai đoạn sau có những ủy ban quốc gia phụ trách phân bổ, ở cấp đại học SAOI đã được thành lập vào năm 1992. Có thể nói rằng ở mức này hai cấu trúc hoạt động độc lập nhưng bổ sung cho nhau. Ngoài mức khác thứ nhất (CIOSPB hoạt động ở giai đoạn đầu, còn SAOI ở giai đoạn sau), còn có điểm khác thứ 2 nữa ở nhiệm vụ của mỗi cấu trúc. CIOSPB chịu trách nhiệm chủ yếu về thông tin, tư vấn, giúp đỡ thiết lập dự định trong khi SAOI chịu trách nhiệm về việc phân bổ thí sinh trong các cơ sở đào tạo. CIOSPB thực hiện học nghiệp giáo dục, còn SAOI thực hiện học nghiệp – xếp đặt.

³ Luận án tiến sĩ về tâm lý học của Nabaloum – Bakyono R. (2001) nghiên cứu những tác nhân quyết định sự lựa chọn ngành học của học sinh trung học tại Burkina Faso.

⁴ CIOSPB : Trung tâm Quốc gia Thông tin nhà trường, chuyên môn và Học bổng

H- ớng nghiệp tại Burkina Faso cũng kế thừa những thực hành chủ yếu trong lĩnh vực h- ớng nghiệp giáo dục, có nghĩa rằng tổng thể các hoạt động trang bị cho cá nhân kinh nghiệm “tự h- ớng nghiệp”. Để làm đ- ợc điều đó CIOSPB có một số hoạt động vì lợi ích của học sinh, và gia đình họ. Chúng ta có thể liệt kê những đợt thông tin trong các tr- ờng, các lớp h- ớng nghiệp, các buổi nói chuyện cá nhân...

Tất cả những hoạt động trên nhằm cải thiện kiến thức của mỗi cá nhân về chính họ và kiến thức của họ về môi tr- ờng đào tạo và nghề nghiệp.

2. Những khác biệt dựa trên bối cảnh xã hội, học đ- ờng và h- ớng nghiệp

D- ờng nh- những điểm giống giữ hệ thống h- ớng nghiệp Pháp và Burkina Faso dừng lại ở hai mức độ (hệ t- t- ờng và thực hành). Trên thực tế, chúng ta có thể liệt kê những điểm khác biệt, những gián đoạn giữa hai hệ thống chủ yếu ở 4 yếu tố sau :

- **Yếu tố thứ nhất là bối cảnh học đ- ờng và xã hội riêng của Burkina Faso**

Trên thực tế, bối cảnh xã hội tập thể (cá nhân luôn phục tùng nhóm, đặc biệt là những ng- ời lớn hơn, cha mẹ...), gánh nặng của ảnh h- ớng xã hội và gia đình trên cá nhân luôn hiện hữu và đè nặng. Trong bối cảnh tập thể hoá, việc cha mẹ (hoặc anh, chị) chọn lựa ngành học (hoặc những việc khác) cho con cái (hoặc em) là chính đáng. Sự lựa chọn của trẻ em chịu ảnh h- ớng nặng nề bởi gia đình đặc biệt là bởi những bậc phụ huynh có điều kiện kinh tế, văn hoá, họ càng có nhiều lý do ảnh h- ớng con cái mình. Tr- ớc hết, họ có cơ hội lựa chọn cho con cái mình vì họ đ- ợc coi nh- có thông tin về các chuyên ngành đào tạo, các ngành nghề và những yêu cầu. Trong xã hội này, ng- ời ta đánh giá gia đình qua tr- ờng học của con cái, chuyên ngành đào tạo, ph- ơng tiện đi lại...

Tuy nhiên, các bậc phụ huynh th- ờng xuyên chỉ có ít thông tin khách quan về các ngành học, nghề nghiệp, hoặc nếu họ có thông tin thì những thông tin đó th- ờng đã lỗi thời.

Các bậc cha mẹ cũng coi nh- đây là một cách gửi gắm vào con cái mình thực hiện những hy vọng, tham vọng, mong đợi hiện tại hoặc những mong đợi đã làm họ thất vọng.

Bối cảnh học đ- ờng của Burkina Faso khác biệt với bối cảnh Pháp ở nhiều điểm. Hoàn cảnh kinh tế kém phát triển ảnh h- ớng nhiều đến bối cảnh học đ- ờng với những hậu quả “cung” đào tạo, khó khăn đầu vào, duy trì hệ thống nhà tr- ờng⁵. Ví dụ ở bậc tiểu học, tỷ lệ gộp phổ cập giáo dục là khoảng 53% vào năm 2003-2004 so với 13,2% ở bậc phổ thông. Ngoài ra còn có những chênh lệch tùy theo giới tính và nơi sinh sống⁶. Ví dụ trên tỷ lệ phổ cập giáo dục ở bậc tiểu học là 36,8% năm 1998, có 42,1% nam và 31,2% nữ. Trẻ em thành thị có may mắn vào tr- ờng tiểu học hơn trẻ em nông thôn 3 lần. Ở bậc phổ thông tình hình còn tệ hại hơn. Trong tỷ lệ gộp phổ cập giáo dục 24,1% năm 1998 có 29,4% nam và 18,8% nữ. Ở mức này trẻ em thành thị có cơ may vào học hơn trẻ em nông thôn 11 lần. Tại bậc đại học, tỷ lệ gộp đi học năm 1998 là 4,8% trong đó 8,8% nam và 1,6% nữ.

Những hao tổn trong nhà tr- ờng cũng đề nặng lên các cố gắng phổ cập giáo dục. Tất cả những dữ liệu trên cho chúng ta thấy đ- ọc sự bất công, và tính tuyển chọn trong hệ thống giáo dục của Burkina Faso. Đặc biệt, chúng ta có thể thấy đ- ọc tính tuyển chọn của hệ thống này qua phân tích những hao tổn ở từng giai đoạn chuyển đổi. Ví dụ :

- trong bậc chuyển đổi từ giai đoạn 1 sang giai đoạn 2, tỷ lệ đỗ là 46,64% năm 2004 đối với BEPC, 40% đối với BEP và khoảng 45% đối với CAP⁷.
- trong bậc chuyển đổi từ trung học lên đại học, tỷ lệ đỗ nhìn chung là 31,46%⁸.

Những lý do bỏ học nhiều nhất theo cuộc điều tra của INSD⁹ năm 1998 là : không nhận thức đ- ọc tầm quan trọng của nhà tr- ờng (44,8%), học phí cao (20,1%), không có tr- ờng học ở một số vùng (19%), đuổi học (6,08%). Tỷ lệ bỏ học càng rõ vào cuối bậc tiểu học.

Ngoài ra, nếu thêm vào đó sự không đa dạng của các ngành học, môi tr- ờng chuyên môn hạn chế và ít dao động (điều này giải thích phần nào sự lựa chọn hình thức đào

⁵ Đặc biệt đối với một số quần chúng nh- học sinh nữ, trẻ em các gia đình khó khăn và một số tầng lớp xã hội (những điều không nói ra về văn hoá, tôn giáo,.... liên quan đến phổ cập giáo dục)

⁶ Nguồn : INSD (Viện Thống kê và Dân số Quốc gia), Tổng cục Thống kê, 1998.

⁷ Nguồn : Văn phòng trung tâm thi cử (2004).

⁸ Nguồn : Văn phòng kỳ thi tú tài, kỳ thi năm 2004.

⁹ Nguồn : INSD (Viện Thống kê và Dân số Quốc gia), Tổng cục Thống kê, 1998.

tạo tinh hoa trong bậc phổ thông và đại học), thì chúng ta sẽ có một tổng thể khá khác biệt so với hệ thống của Pháp.

- **Yếu tố thứ hai là ở chính hệ thống h-ớng nghiệp**

H-ớng nghiệp ở Burkina Faso khá cứng nhắc (phân bổ ít thay đổi đ-ợc, khả năng chuyển, tái h-ớng nghiệp sau khi phân bổ rất ít, gần nh- không tồn tại). Đây là một bản án không thể thay đổi đ-ợc đối với học sinh. Mặt khác, mặc dù có cách tiếp cận -u tiên của CIOSPB, ph-ơng pháp áp đặt vẫn là ph-ơng pháp nổi trội. Gánh nặng của các yếu tố ngẫu nhiên (khả năng tiếp đón, “cung” đào tạo, nhu cầu -ớc tính của thế giới việc làm, giá của mỗi ngành đào tạo,...) đè nặng lên cán cân mong đợi của học sinh mà ng-ời ta không chắc chắn về tính thích đáng của những lựa chọn đó. Chúng ta có thể phân biệt giữa dự định của học sinh với nguyện vọng chung của họ hoặc những mong đợi - Guichard đã phân biệt (1993). Đối với những ng-ời ủng hộ sự áp đặt, sự lựa chọn của học sinh không chỉ dựa trên sự đối chiếu khả năng, mong muốn với những yêu cầu của ngành đào tạo, mà còn trên những biểu t-ợng xã hội mờ nhạt về các ngành học, những căn cứ gây tranh cãi (ý kiến hoặc lời khuyên của bạn bè, ng-ời quen, cha mẹ...).

Ngoài những câu hỏi trên, cần phải tính đến những yếu tố sau :

- thông tin thu đ-ợc trên thí sinh khi h-ớng nghiệp học sinh vào một chuyên ngành học (quakết quả học ở tr-ờng, kết quả thi) ;
- những lựa chọn của thí sinh...

Quyết định h-ớng nghiệp đã đ- a ra đ-ợc áp đặt trên thí sinh, thí sinh khó có thể sửa đổi quyết định h-ớng nghiệp đã đ- a ra.

- **Yếu tố thứ ba** : sự phát triển yếu kém của các cấu trúc h-ớng nghiệp, điều này đ-ặt ra những vấn đề cho h-ớng nghiệp ở phạm vi gần. Trong bối cảnh của Burkina Faso, h-ớng nghiệp ch- a “gần gũi” với những đối t-ợng chính¹⁰.
- **Yếu tố cuối cùng**, cũng hẳn là yếu tố kém quan trọng nhất đó là lĩnh vực h-ớng nghiệp ở Burkina Faso ít đ-ợc tuyên truyền. Những ph-ơng diện đ-ợc tuyên truyền nhiều nhất của hệ thống giáo dục Burkina Faso là sự phát triển của hệ thống (“cung”, đầu vào), chất l-ợng chủ yếu những câu hỏi về những hao tổn, và ch- ợng trình...

Những câu hỏi h- ớng nghiệp ít đ- ợc quan tâm đến bởi các tác nhân trong đời sống quốc gia kể cả các bậc phụ huynh, hiệp hội cha mẹ học sinh (APE)...

H- ớng nghiệp tại Burkina Faso trải qua những mâu thuẫn nội bộ đặc biệt càng làm tăng khó khăn gắn liền với h- ớng nghiệp trong mọi bối cảnh (ví dụ mâu thuẫn giữa tâm cá nhân, và xã hội của h- ớng nghiệp, và trong mỗi tâm đó).

- Nhà n- ớc đã quyết định công tác h- ớng nghiệp giáo dục (hệ t- t- ớng nổi trội trong lĩnh vực hiện tại của h- ớng nghiệp) kéo theo, và trao trách nhiệm cho tất cả mọi đôi t- ợng trong giáo dục. Nh- ng cũng còn những khó khăn về số l- ợng nhân viên, và sự cứng nhắc trong việc phân bổ học sinh ở giai đoạn đầu.
- Và những khó khăn do không có một số công cụ cần thiết cho chuyên môn của các chuyên gia t- vấn h- ớng nghiệp. Chúng ta có thể kể ra sau đây : không có những dữ liệu đáng tin cậy về sự tiến triển của hoàn cảnh xã hội, các chuyên ngành đào tạo, trình độ và các ngành nghề, không có danh mục nghề nghiệp...
- Một mâu thuẫn nội bộ khác khá đặc biệt (do bối cảnh xã hội) đã “tiêu diệt” phần nào những cố gắng của các cấu trúc thông tin, t- vấn, h- ớng dẫn vì sự lựa chọn ngành học và nghề của mỗi cá nhân bị áp đặt tr- ớc đó bởi gia đình (theo nghĩa rộng) và sau đó bởi sự phân bổ độc đoán.

Ngay cả khi áp lực của gia đình không tồn tại hoặc ít (tr- ờng hợp của trẻ em những gia đình khó khăn), chúng ta phải đối diện với thái độ bắt ch- ớc máy móc và theo thời trong lựa chọn, hoặc thái độ tính toán về mức l- ợng giả định của đầu ra của các ngành học.

Những lựa chọn đó th- ờng là những lựa chọn lý t- ớng hoặc áp đặt (do gia đình hoặc nhà tr- ờng áp đặt) trái ng- ợc với những mong muốn của các chuyên gia h- ớng nghiệp mà tất cả các hoạt động với học sinh là nhằm thiết lập những lựa chọn thiết thực và thực hiện đ- ợc bởi chính học sinh.

Tổng kết

Tr- ờng học trở thành nơi có những lựa chọn chủ yếu phối hợp các mức độ, loại hình gia nhập nghề nghiệp về sau. Làm thế nào để tr- ờng học không còn nh- những định nghĩa của Charlot B “điếc, độc đoán, đôi khi ngạo nghệ, tr- ờng học hoạt động theo những quy phạm riêng, lạnh lùng và quan liêu” (Charlot B, 1987, trang 11).

¹⁰ Ví dụ không có các cấu trúc h- ớng nghiệp trong các tr- ờng học.

Mặt khác, làm thế nào để làm tiến triển những thực hành gia đình hoặc xã hội về h- ớng nghiệp ?

Những thực hành h- ớng nghiệp có phải dựa theo bối cảnh không (hợp thức hoá những cách làm của gia đình về h- ớng nghiệp)? Những thực hành đó có thể, hoặc cần phải đóng góp vào việc làm tiến triển những cách làm của gia đình và xã hội trong lĩnh vực h- ớng nghiệp ?

Về mặt đạo đức, có thể chấp nhận bó buộc cá nhân theo nhóm, gia đình, sự lựa chọn cá nhân (bởi chính cá nhân hoặc cho chính cá nhân đó) theo nhu cầu và yêu cầu của gia đình và nhà tr- ờng ?

Làm thế nào phát triển những cách làm của gia đình trong lĩnh vực h- ớng nghiệp mà không gây nên, làm tăng những xung đột giữa cha mẹ và con cái ?

Đây là những câu hỏi và khó khăn đặc biệt của h- ớng nghiệp ở Burkina Faso, những vấn đề không hẳn đã đặt ra trong hệ thống của Pháp vì bối cảnh và những cách làm của gia đình trong giáo dục không tách rời khỏi hệ t- t- ớng và thực hành h- ớng nghiệp.

Học sinh là những đối t- ợng liên quan đầu tiên, và gia đình của họ phải quan tâm hơn nữa đến những câu hỏi này (ví dụ ngay từ lớp 6) để không phải đối diện với những vấn đề h- ớng nghiệp ở những giai đoạn chuyển giao.

Tài liệu tham khảo

Charlot B (1987) L'école en mutation : crise de l'école et mutations sociales , Payot Paris.

Guichard J (1993) L'école et les représentations d'avenir des adolescents, Paris, PUF.

INSD (Institut National de la Statistique et de la Démographie), Direction des statistiques générales (1998) Analyse des résultats de l'enquête prioritaire sur les

conditions de vie des ménages en 1998, Ministère de l'économie et des finances, Burkina Faso.

Nabaloum-Bakyono R. (2001) La transition enseignement-enseignement supérieur au Burkina Faso : une approche des représentations des procédures d'orientation et des stratégies de choix de formation chez les lycéens, Thèse de doctorat de psychologie, Nouveau Régime, INETOP/ CNAM, Paris, France.

Office central des examens et concours : Introduction de l'atelier bilan sur les examens scolaires, 2004.

Office du baccalauréat : Statistiques de 2004.